

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT BỔ SUNG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026 -2027 (ĐỢT 1.2)**

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Mã KLTN	Chuyên ngành	Bộ môn hướng dẫn
1	673706	Đỗ Xuân	An	K67KTDTA	KT04998	Kinh tế đầu tư	Kế hoạch và đầu tư
2	6661418	Lê Toàn	An	K66KTA	KT04993	Kinh tế	Kinh tế NN&CS
3	677984	Đàm Thị Vân	Anh	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế
4	6650409	Đặng Ngọc	Anh	K66KTTCa	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
5	6651337	Hoàng Ngọc	Anh	K66KTTCa	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
6	686572	Hoàng Thế	Anh	K68KTTC	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế NN&CS
7	680018	Nguyễn Hùng	Anh	K68KTTCa	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý kinh tế
8	6655525	Trần Ngọc	Anh	K66KTTCa	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý kinh tế
9	683418	Mai Ngọc	Ánh	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT>NNL	Kinh tế TN&MT
10	6667010	Lê Thành	Công	K66KTA	KT04993	Kinh tế	Kinh tế TN&MT
11	673758	Bùi Tổ Hoàng	Đạt	K67KTPTA	KT04994	Kinh tế phát triển	Quản lý phát triển
12	670649	Nguyễn Thành	Đạt	K67KTTC	KTE04992	Kinh tế tài chính CL	Kế hoạch và đầu tư
13	676352	Đỗ Nguyễn Minh	Đức	K67KTTC	KTE04992	Kinh tế tài chính CL	Quản lý phát triển
14	681362	Lê Văn	Đức	K68KTTCa	KT04981	Kinh tế tài chính	Kế hoạch và đầu tư
15	677833	Trần Đình Minh	Đức	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
16	673786	Nguyễn Đức	Dũng	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế NN&CS
17	673788	Nguyễn Huy	Dũng	K67KTB	KT04993	Kinh tế	Quản lý phát triển
18	678003	Lê Tùng	Dương	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế
19	673803	Nguyễn Trường	Giang	K67KTTCa	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
20	673821	Đỗ Thúy	Hằng	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế NN&CS
21	6660295	Nguyễn Văn	Hiếu	K66KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
22	685365	Đỗ Thị	Hoa	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT>NNL	Kế hoạch và đầu tư
23	677893	Dương Thị	Hoài	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
24	682231	Nguyễn Thị	Hồng	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT>NNL	Kinh tế TN&MT
25	673851	Nguyễn Văn	Hợp	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
26	673865	Nguyễn Quang	Huy	K67KTTC	KTE04992	Kinh tế tài chính CL	Kinh tế TN&MT
27	673874	Đinh Thanh	Huyền	K67KTTCa	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
28	685444	Nguyễn Thị	Huyền	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT>NNL	Kế hoạch và đầu tư
29	681106	Trần Thu	Huyền	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT>NNL	Kinh tế NN&CS
30	6662070	Đoàn Nam	Khánh	K66KTA	KT04993	Kinh tế	Quản lý kinh tế
31	673890	Trịnh Thanh	Lâm	K67KTA	KT04993	Kinh tế	Quản lý phát triển
32	686809	Lê Nhật	Lệ	K68KTA	KT04993	Kinh tế	Quản lý phát triển
33	675602	Đào Khánh	Linh	K67QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT>NNL	Kinh tế NN&CS
34	681900	Lê Phương	Linh	K68KTA	KT04993	Kinh tế	Quản lý phát triển

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Mã KLTN	Chuyên ngành	Bộ môn hướng dẫn
35	673905	Nguyễn Chu Khanh Linh	K67KTTC A	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý kinh tế
36	680695	Vũ Thị Khánh Linh	K68KTA	KT04993	Kinh tế	Quản lý phát triển
37	685650	Lê Thị Mai	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT NNL	Kinh tế TN&MT
38	673932	Nguyễn Phương Mai	K67KTPTA	KT04994	Kinh tế phát triển	Quản lý phát triển
39	681107	Nguyễn Thị Tuyết Mai	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT NNL	Kinh tế TN&MT
40	673941	Phùng Thị Hà My	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế
41	677890	Đinh Thúy Nga	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Kinh tế
42	673949	Hoàng Thị Thúy Nga	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý kinh tế
43	682732	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT NNL	Kinh tế TN&MT
44	674157	Đinh Hoàng Nguyễn	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế NN&CS
45	683472	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT NNL	Quản lý kinh tế
46	677902	Trần Văn Minh Quân	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý kinh tế
47	683015	Đoàn Đình Quang	K68KTDTA	KT04998	Kinh tế đầu tư	Kế hoạch và đầu tư
48	686977	Hoàng Chúc Quỳnh	K68KTTC C	KT04981	Kinh tế tài chính	Quản lý kinh tế
49	677720	Nguyễn Như Quỳnh	K67KTB	KT04993	Kinh tế	Kinh tế
50	687060	Vũ Minh Tiến	K68QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế
51	676088	Nguyễn Quỳnh Trang	K67QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT NNL	Kinh tế TN&MT
52	683875	Đặng Trần Trung	K68KTDTA	KT04998	Kinh tế đầu tư	Kế hoạch và đầu tư
53	686181	Đinh Phương Uyên	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT NNL	Kinh tế TN&MT
54	682566	Ngô Thái Uyên	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT NNL	Kinh tế TN&MT
55	686190	Bùi Thị Hải Vân	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT NNL	Kinh tế TN&MT
56	674109	Nguyễn Thị Tú Vân	K67KTA	KT04993	Kinh tế	Quản lý phát triển
57	682772	Lê Thị Việt	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT NNL	Quản lý kinh tế
58	683081	Khuong Thị Hải Yến	K68QLNNLA	KT04982	Quản lý và PT NNL	Kinh tế TN&MT
59	674127	Lê Thị Bảo Yến	K67KTA	KT04993	Kinh tế	Quản lý phát triển